TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 18 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 251/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh Thượng Quốc P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc L và anh Thượng Quốc P. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 19/02/2016 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: Cháu Thượng Tấn P, sinh ngày 17/7/2016.

Anh Thượng Quốc P có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu

Thượng Tấn P, sinh ngày 17/7/2016. Ghi nhận anh P tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Ngọc L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì L ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Lê Thị Ngọc L đồng ý nộp. Số tiền án phí chị L phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002029 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Chị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm